

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt **20 (Hai mươi)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- P.KTNV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC
A. CẤP TỈNH			
1	1.004122.000.00.00.H61	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
2	2.001738.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
3	1.004253.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
4	1.012501.H61	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
5	1.012498.H61	Chấp thuận nội dung về phương án chuyên nước	
6	1.012505.H61	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	
7	1.009669.000.00.00.H61	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	
8	2.001770.000.00.00.H61	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	
9	1.004283.000.00.00.H61	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
10	1.012500.H61	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	
11	1.004232.000.00.00.H61	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	
12	1.004228.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC
		mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	
13	1.004223.000.00.00.H61	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	
14	1.004211.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm	
15	1.004179.000.00.00.H61	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)	
16	1.004167.000.00.00.H61	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	
17	1.011518.000.00.00.H61	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	
18	1.000824.000.00.00.H61	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	
19	1.013799.H61	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	
B. CẤP XÃ			
1	1.001662.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã TTHC: 1.004122.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	20
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		03
4.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		24

2. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã TTHC: 2.001738.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	13
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký Gia hạn/điều chỉnh Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		03
4.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
	Tổng thời gian giải quyết		17

3. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã TTHC: 1.004253.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,5
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		02
4.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		08

4. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã TTHC: 1.012501.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,5
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		02
4.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho	Trung tâm Phục vụ hành	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
	tổ chức, cá nhân	chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		08

5. Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (Mã TTHC: 1.012498.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	33
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	07
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		43

6. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (Mã TTHC: 1.012505.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	11
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
		trường	
4.	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	12
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		26

7. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (Mã TTHC: 1.009669.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
6.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
7.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	11
8.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
9.	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	12
10.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		26

8. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mã TTHC: 2.001770.000.00.00.H61)

*** Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài	20

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	22
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết		45

*** Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	17
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	18
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		38

9. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mã TTHC: 1.004283.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	07
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	11
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		21

10. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (Mã TTHC: 1.012500.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	09
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	11
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		23

11. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm (Mã TTHC: 1.004232.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông	Trung tâm Phục vụ hành	01

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
	nghiệp và Môi trường xử lý	chính công tỉnh	
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	20
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	22
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		45

12. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm (Mã TTHC: 1.004228.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	17
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	18
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		38

13. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm (Mã TTHC: 1.004223.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	20
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	22
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		45

14. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm (Mã TTHC: 1.004211.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	17
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	18
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết		38

15. Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025) (Mã TTHC: 1.004179.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	20
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	22
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		45

16. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (Mã TTHC: 1.004167.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	17
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		02
4.	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	18
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
	Tổng thời gian giải quyết		38

17. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (Mã TTHC: 1.011518.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	11
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		01
4.	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	10
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Tổng thời gian giải quyết		23

18. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (Mã TTHC: 1.000824.000.00.00.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông	07
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục để trình Lãnh		01

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày)
	đạo Sở ký duyệt và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	ngành và Môi trường	
4.	UBND tỉnh xử lý hồ sơ	UBND tỉnh	08
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		17

19. Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước (Mã TTHC: 1.013799.H61)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01
2.	Chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	20
3.	Lãnh đạo Phòng tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục đề trình Lãnh đạo Sở ký văn bản trả lời góp ý cho tổ chức, cá nhân, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chi cục Tài nguyên và khoáng sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	05
4.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
	Tổng thời gian giải quyết		26

B. CẤP XÃ

1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mã TTHC: 1.001662)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
1.	Công chức tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng chuyên môn xử lý	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,5
2.	Chuyên viên tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý	UBND cấp xã	5,5
3.	Lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã		01
4.	Chủ tịch UBND xã ký xác nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã		01
5.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân		
	Tổng thời gian giải quyết		08